TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2019/DS-PT
Ngày 18/7/2019
v/v tranh chấp bồi thường phí đào tạo.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Thái Duy Nhiệm;
+ Ông Nguyễn Xuân Phách;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động Thụ lý số 01/2019/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi bồi thường phí đào tạo" do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án lao động sơ thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6900/2019/QĐ-PT ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TQ.

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại thôn VP, xã VT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông WS, Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Minh N, sinh 1980;

Địa chỉ cư trú tại 20/4/1D đường số 20, phường Bình H A, quận TB, Thành Phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền của ông WS ngày 27/5/2019; có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Ngô Xuân Q, sinh 1988;

Địa chỉ cư trú tại Số 9/13, Phố Nguyễn TH, Phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

Ngày 12/7/2019, anh Ngô Xuân Q gửi qua dịch vụ bưu điện tới Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội "Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt" đồng thời gửi kèm theo đơn này là "Văn bản trình bày ý kiến của người kháng cáo" đề ngày 12/7/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Huy A là luật sư của Văn phòng Luật sư Huy A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2017, Công ty TQ (sau đây gọi tắt là Công ty) do Ông WS, Tổng Giám đốc đại diện đã ký 01 hợp đồng đào tạo với anh Ngô Xuân Q. Thời gian đào tạo từ ngày 01/8/2016 cho đến 30/4/2017. Chi phí đào tạo là 461.500.000đồng. Theo quy định tại mục 4 khoản 2 của hợp đồng đào tạo thì anh Q phải làm việc cho Công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày hoàn tất khóa đào tạo. Cùng ngày giữa Công ty và anh Q có ký 01 hợp đồng lao động với thời hạn 03 năm. Ngày 27/8/2017, anh Ngô Xuân Q nộp đơn xin nghỉ việc vì lý do gia đình. Ngày 30/9/2017 Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Q vì anh Q vi phạm hợp đồng đào tạo và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc của Công ty, ảnh hưởng tâm lý đối với những nhân viên được cử đi đào tạo. Công ty yêu cầu anh Q phải hoàn trả chi phí đào tạo với số tiền là 410.222.000 đồng.

Anh Ngô Xuân Q trình bày: Anh tốt nghiệp Thạc sỹ tại Học viện điện lực Thượng Hải, Trung Quốc, sau đó về làm việc tại Công ty hữu hạn công trình Kiểm tu điện lực Trung Quốc.Trong quá trình làm việc anh đã hỗ trợ Công ty về việc tuyển dụng nhân lực để đưa đi đào tạo, thành lập Công ty con để điều hành ở Việt Nam. Quá trình tuyển người đưa đi đào tạo do thiếu người nên Công ty đã bổ sung anh và một người nữa cho đủ chỗ. Tuy nhiên khi tham gia lớp học anh hiểu mình là thành viên của bên đào tạo chứ không phải học viên. Trong các buổi lên lớp anh đã hỗ trợ rất nhiều người hiểu được bài giảng. Sau khi về Việt Nam, trong khi anh chưa thanh lý hợp đồng lao động với Công ty kiểm tu thì Công ty TQ (là công ty con của Công ty TQ) đã yêu cầu anh ký 01 hợp đồng đào tạo, 01 hợp đồng lao động với Công ty. Trong hoàn cảnh cần việc làm, hơn nữa anh cũng có đề nghị với Ban giám đốc Công ty nếu yêu cầu anh phải bồi thường phí đào tạo thì anh sẽ không ký, nhưng Ban giám đốc động viên nên anh đã ký. Sau khi vào làm việc tại Công ty vì lý do gia đình nên anh xin chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu anh phải thanh toán phí đào tạo, anh không đồng ý.

Tại Bản án giải quyết về tranh chấp lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng các Điều 32, Điều 37, Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 59, 60, 61, 62 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TQ đối với anh Ngô Xuân Q về việc đòi bồi thường chi phí đào tạo.

+ Buộc anh Ngô Xuân Q phải có trách nhiệm trả cho Công ty TQ 410.222.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2018, anh Ngô Xuân Q kháng cáo, nội

dung đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như ở Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác và cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của nguyên đơn, cho thấy: Ngày 30/5/2017, anh Ngô Xuân Q ký hợp đồng đào tạo với Công ty TQ, hợp đồng này có nội dung: Anh Ngô Xuân Q tham gia khóa đào tạo của Công ty thời gian từ ngày 01/8/2016 đến ngày 30/4/2017. Địa điểm đào tạo: Việt Nam - Trung Quốc. Kinh phí đào tạo: Bên A chịu chi phí hoàn toàn. Chi phí đào tạo là 461.500.000 đồng, trong đó bao gồm phí đào tạo, ăn ở, giao thông và các khoản chi phí khác trong thời gian đào tạo. Sau khi kết thúc đào tạo phải trở về vị trí làm việc theo yêu cầu của bên A, tiếp tục phục vụ Bên A, thời hạn tính từ ngày trở về vị trí công việc với thời gian 3 năm. Nếu trong thời gian công tác, bên B vì lý do cá nhân chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc bên A chấm dứt hợp đồng lao động vì bên B sai lầm trong công việc, bên B phải đền bù bên A; nếu số tiền vi phạm không đủ đền bù cho bên A toàn bộ tổn thất, bên B tiếp tục còn trách nhiệm đền bù. Tính tiền đền bù bằng thời gian còn lại của hợp đồng tương ứng với số tiền đào tạo, cụ thể: Tiền đền bù = Tổng số tiền đào tạo x Thời hạn còn lại của hợp đồng : Thời gian cam kết của hợp đồng.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng đào tạo, giữa anh Q và Công ty đã ký kết 01 hợp đồng lao động với thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/5/2020. Anh Q đã vào làm việc tại Công ty từ ngày 01/6/2017; ngày 27/8/2017, anh Q xin nghỉ việc với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngày 30/9/2017, Công ty đã ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với Anh Ngô Xuân Q. Ngày 15/5/2018, Công ty khởi kiện anh Q tại Tòa án thành phố Hà Nội yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q cho rằng, anh không có danh sách cử đi học, anh tham gia khóa học với tư cách là người quản lý chứ không phải là học viên. Sau khi đi đào tạo về anh được Công ty cấp chứng chỉ đào tạo. Khi ký hợp đồng đào tạo phía Công ty có hứa với anh là cứ ký sau này có vấn đề gì sẽ không yêu cầu bồi thường, nên anh đã ký vào hợp đồng. Về phía Công ty trước sau đều khẳng định anh Q tham gia khóa đào tạo, được cấp chứng chỉ. Sau khi đi

đào tạo về anh Q đã ký hợp đồng lao động.

[3] Xét kháng cáo của anh Q thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định anh Ngô Xuân Q có tham gia khóa đào tạo do Công ty tổ chức từ ngày 01/8/2016 cho đến ngày 30/4/2017 hết tổng số tiền là 461.500.000 đồng, sau đó được cấp chứng chỉ đào tạo và đã ký hợp đồng lao động với Công ty, theo đó đã cam kết làm việc tại Công ty 03 năm, nhưng chưa hết thời hạn thì anh Q đã nghỉ việc, do đó Công ty khởi kiện đòi bồi thường chi phí đào tạo đối với anh Ngô Xuân Q là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty là có căn cứ, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của anh Ngô Xuân Q và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cho nên anh Ngô Xuân Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

2. Anh Ngô Xuân Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Ngô Xuân Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0006179 ngày 26/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

Căn cứ Điều 32, Điều 37, Điều 38- BLTTDS;

Điều 59,60,61,62 - Bộ luật lao động;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TQ đối với anh Ngô Xuân Q về việc đòi bồi thường chi phí đào tạo.

Buộc anh Ngô Xuân Q phải có trách nhiệm trả cho Công ty TQ 410.222.000 đồng (Bốn trăm mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn).

về án phí: Anh Ngô Xuân Q phải chịu 12.200.000 đồng án phí LĐ/ST.